TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **716**/2024/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 683/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn";

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phan Thế D, sinh năm 1990
Nơi thường trú: Số 32 ngõ 444 Đ, phường C, quận Ba Đình, Hà Nội
Chị Trần Thị Bùi Tr, sinh năm 1993
Nơi thường trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phan Thế D và chị Trần Thị Bùi Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại Uỷ ban nhân dân phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2021), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Thế D và chị Trần Thị Bùi Tr.

2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Phan Minh A sinh ngày 03/5/2023. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung là Phan Minh A cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ/1 tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Duyệt có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4.Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0030606 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy